

## GIẢI PHÁP HỖ TRỢ GIÁO VIÊN TRONG DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO HỌC SINH LỚP 4 VÀ 5

NGUYỄN MINH GIANG\*, PHẠM TƯỜNG YẾN VŨ\*\*

### TÓM TẮT

*Giáo dục giới tính (GDGT) cho học sinh (HS) tiểu học giai đoạn lớp 4 và 5 đang là vấn đề được quan tâm của gia đình và nhà trường. Tuy nhiên, trong thực tế, giáo viên (GV) thường ngại dạy những nội dung này vì cho rằng HS còn nhỏ nên khó diễn đạt vấn đề nhạy cảm hoặc chịu ảnh hưởng của quan niệm truyền thống. Một số GV muốn dạy nhưng sợ làm không đúng thì sẽ phản tác dụng. Để giải quyết những khó khăn của GV trong dạy học GDGT, giải pháp tốt nhất để hỗ trợ là sử dụng dữ liệu điện tử.*

**Từ khóa:** giáo dục giới tính, tiểu học.

### ABSTRACT

#### *Solution to assist teachers in sex education for 4<sup>th</sup> and 5<sup>th</sup> graders*

*Sex education for 4<sup>th</sup> and 5<sup>th</sup> graders is getting more and more attention from both the family and school. However, in reality, teachers do not feel comfortable teaching these contents because they think the students are so young that it is hard to explain sensitive issues to them. Traditional viewpoints are also another barrier here. Some teachers want to teach but are afraid of making mistakes that can cause countereffects. In order to help teachers overcome these difficulties, electronic data can be used as an assisting tool.*

**Keyword:** sex education, primary education.

### 1. Đặt vấn đề

Giáo dục giới tính là một trong những vấn đề nóng đang được xã hội đặc biệt quan tâm. Trên thực tế GDGT trong trường học ở Việt Nam chưa được thiết kế theo hệ thống nên khó có thể thực hiện một cách toàn diện. Thách thức lớn nhất cho GDGT ở Việt Nam là nhận thức phổ biến cho rằng giáo dục về tình dục là “không phù hợp về văn hóa, đặc biệt với HS tiểu học”. Cũng chính vì thế theo thống kê mới nhất của Hội Kế hoạch hóa gia đình Việt Nam: Trung bình mỗi năm cả nước có khoảng 300.000 ca nạo hút thai ở độ tuổi 15 – 19, trong đó 60-70% là HS, sinh viên [4]. Với con số kỉ lục này,

Việt Nam trở thành nước có tỉ lệ nạo phá thai ở tuổi vị thành niên cao nhất Đông Nam Á và đứng thứ 5 trên thế giới. [5]

Trong thực tế, do sự kết hợp giữa điều kiện dinh dưỡng tốt và tác động của nhiều yếu tố xã hội mà tỉ lệ trẻ em dậy thì sớm tăng lên. Tuổi dậy thì hiện nay đã bắt đầu từ 8 tuổi với các bé gái và muộn hơn sau 2 đến 3 năm đối với các bé trai. Điều này cũng đồng nghĩa ở giai đoạn HS tiểu học đã xảy ra sự thay đổi về sinh lí và tâm lí, gây ra sự khủng hoảng lớn nhất trong cuộc đời và ảnh hưởng rất nhiều đến tương lai của trẻ. Điều này đòi hỏi HS tiểu học cần được trang bị những kiến thức cơ bản về GDGT để có thể dễ

\* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: gdtgjiang@gmail.com

\*\* CN, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

dàng vượt qua những khủng hoảng này. Đồng thời, ở giai đoạn này các em bắt đầu có những rung động đầu đời do sự biến đổi về tâm sinh lí. Do đó việc định hướng về xúc cảm giới tính, nhu cầu tình dục, các kĩ năng phòng tránh xâm hại... là rất quan trọng để bảo vệ các em, hạn chế việc mang thai sớm và nạo phá thai. Vì vậy, chúng tôi nhận thấy rằng việc GDGT cho HS tiểu học “không bao giờ là quá sớm” [6] và đặc biệt cần thiết đối với HS lớp 4, 5. HS ở lớp cuối cấp tiểu học đã bắt đầu tò mò về giới tính, nếu không GDGT cho các em từ bây giờ thì các em cũng tự tìm hiểu từ những nguồn thông tin khác mà chúng ta khó có thể kiểm soát hết được. [7]

Hiện nay, trong chương trình tiểu học phân môn Khoa học lớp 5 đã tích hợp một số kiến thức về GDGT trong chủ đề con người và sức khỏe như: sự khác biệt giữa nam và nữ, sự thụ tinh, sự sinh sản và nuôi con ở người, tuổi dậy thì, phòng tránh HIV/AIDS... Việc đưa những nội dung liên quan đến GDGT vào giảng dạy là cần thiết, bước đầu giúp các em nhận biết về các vấn đề của chính bản thân mình. Tuy nhiên, những kiến thức này lại mang nặng tính lí thuyết, nên HS sẽ khó tiếp thu và áp dụng.

GDGT chỉ thành công khi được xem như là một chủ đề thông thường và thực sự cần thiết trong cuộc sống. Đối với trường tiểu học, GDGT có thể lồng ghép vào các hoạt động ngoại khóa, các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, các tiết tự học hoặc các tiết hoạt động ngoài giờ. Điều này sẽ giúp cho các em có những kiến thức, những hiểu biết vô cùng hữu ích và

thiết thực cho cuộc sống, hướng các em đi đúng hướng. Tuy nhiên muốn dạy được GDGT thì việc GV được trang bị kiến thức một cách khoa học rất quan trọng, chứ không phải dựa trên kinh nghiệm cá nhân của mỗi người. Do vậy mà GDGT vẫn chưa thực hiện đồng bộ và hiệu quả ở trường học và đặc biệt ở giai đoạn tiểu học.

## 2. Quá trình thực hiện

Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng dạy học của GV và HS về các nội dung liên quan đến GDGT cho HS lớp 4 và lớp 5 trong số trường tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) [Phụ lục 1]. Nội dung khảo sát theo chương trình sách giáo khoa môn Khoa học và một số nội dung không đề cập trực tiếp trong sách giáo khoa nhưng thuộc kĩ năng sống của HS và ít nhiều có liên quan đến nội dung bài học.

Sau khi khảo sát chúng tôi tiến hành phân tích các số liệu và rút ra các kết luận về những khó khăn mà GV đang gặp phải trong vấn đề dạy học về GDGT. Trên cơ sở đó đưa ra cách giải quyết bằng cách tiến hành thiết kế một số giáo án mẫu sử dụng dữ liệu điện tử để hỗ trợ cho hoạt động dạy học và thực nghiệm tại một số trường tiểu học.

## 3. Kết quả và thảo luận

### 3.1. Thực trạng giáo dục giới tính ở lớp 4, 5

Chúng tôi tiến hành khảo sát ngẫu nhiên 69 GV đang dạy lớp 4 và 5 tại 06 trường tiểu học thuộc 06 quận khác nhau trên địa bàn nội thành TPHCM. Cụ thể như sau:

**Bảng 1.** Số lượng GV và các trường khảo sát

STT	Trường Tiểu học	Quận	Số lượng GV khảo sát		Nam	Nữ
			Lớp 4	Lớp 5		
1	Nguyễn Bình Khiêm	1	6	6	0	12
2	Lê Chí Trực	3	5	5	0	10
3	Võ Trường Toàn	10	5	5	1	9
4	Trung Trắc	11	6	6	1	11
5	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	7	7	6	8
6	Đặng Văn Ngữ	Phú Nhuận	6	6	0	12
<b>Tổng</b>			34	35	8	61

Do đặc thù của giai đoạn tiểu học nên trong số 69 GV khảo sát chỉ có 08 GV nam, chiếm tỉ lệ khoảng 11,6%.

**Bảng 2.** Nhận định của GV về sự cần thiết trong việc GDGT ở trường tiểu học

Nhận định	Tần số	Tỉ lệ (%)
Rất cần thiết	39	56,5%
Cần thiết	27	39,1%
Không cần thiết	3	4,4%

Hầu hết GV được khảo sát đều cho rằng GDGT đưa vào giai đoạn tiểu học là rất cần thiết hoặc cần thiết, chỉ có 4,4% GV cho là không cần thiết và chủ yếu là ý kiến của GV nam.

**Bảng 3.** Nhận định của GV về sự phù hợp của các nội dung GDGT trong chương trình Khoa học lớp 5

Nhận định	Tần số	Tỉ lệ (%)
Phù hợp	57	82,6%
Không phù hợp	12	17,4%

Khi tiến hành khảo sát, chúng tôi đề nghị GV đưa ra ý kiến cá nhân của mình về những nội dung này. Kết quả khảo sát cho thấy 82,6% GV cho rằng việc đưa các nội dung GDGT vào chương trình Khoa học lớp 5 là phù hợp. Tuy nhiên, trong số những GV cho là phù hợp đó thì 17,4% cho rằng kiến thức của bài “*Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào?*” là không phù hợp cho HS tiểu học với những nhận xét sau: “*Riêng nội dung “sự sinh sản” nên để lên cấp II mới trang bị*

*cho HS”, “Kiến thức về sinh sản nên hạn chế và có sự chọn lọc phù hợp nhất.”, hay ý kiến cho rằng “Giáo dục về tuổi dậy thì sẽ đạt hiệu quả cao hơn là GDGT về sinh sản. Vì với HS bây giờ sẽ là hơi sớm so với tuổi và sự hiểu biết của các em”.*

Chúng tôi tiến hành thiết kế các hoạt động dạy học của một số nội dung liên quan đến GDGT để dạy cho HS lớp 4, 5. Sau đó tiến hành khảo sát ý kiến GV theo bảng 4:

**Bảng 4.** Các nội dung GDGT cần dạy cho HS lớp 4, 5

Nội dung	Tần số	Tỉ lệ (%)
Tuổi dậy thì (các dấu hiệu của tuổi dậy thì, hiện tượng kinh nguyệt, mộng tinh)	65	94%
Vệ sinh tuổi dậy thì	69	100%
Vai trò của nam và nữ	57	82%
Phòng tránh xâm hại khi đi trên đường vắng	69	100%
Ở nhà một mình	66	96%
Xúc cảm giới tính	43	62%
Phòng chống HIV – AIDS	59	86%

Với các nội dung chúng tôi đưa ra thì nội dung: “Vệ sinh tuổi dậy thì” và “Phòng tránh xâm hại” đã được sự lựa chọn của 100% GV. Điều này cho thấy các GV đã nhận thức được rằng việc giáo dục cho HS về vệ sinh tuổi dậy thì là đặc biệt quan trọng. Tương tự như trên tỉ lệ 96% và 94% GV lựa chọn nội dung GDGT cần cho HS lớp 5 là “Ở nhà một mình” và “Tuổi dậy thì”. Đây cũng là hai nội dung về kĩ năng cần cho trẻ mà thực tế đang rất phổ biến.

Nội dung “Phòng chống HIV – AIDS” được 86% GV lựa chọn cho thấy trang bị kiến thức cho HS từ giai đoạn tiểu học về căn bệnh thế kỉ này là rất cần thiết. GV cho rằng HS tiểu học nếu biết được các con đường truyền bệnh, các biểu hiện bệnh, hậu quả và cách phòng tránh sẽ giúp các em biết thông cảm và nhân hậu hơn với những người

nhiễm HIV. Đặc biệt là không đối xử kì thị đối với các đang là nạn nhân của đại dịch này. “Vai trò của nam và nữ” cũng được 82% GV quan tâm, vấn đề bình đẳng giới cần được giáo dục cho HS từ rất sớm để các em có ý thức ngay từ nhỏ về quyền bình đẳng và vai trò của nam và nữ trong gia đình và trong xã hội.

“Xúc cảm giới tính” đang là một vấn đề nóng trong học đường, đặc biệt là với HS tiểu học giai đoạn lớp 4 và 5. Đây là vấn đề rất tế nhị thường GV tránh nói tới để HS khỏi tò mò cũng chính vì thế chỉ có 62% GV cho rằng nội dung này cần thiết để giáo dục cho HS.

Hầu hết GV cho rằng việc dạy các nội dung GDGT là rất cần thiết, tuy nhiên để dạy được những nội dung này cũng gặp không ít khó khăn như một số ý kiến chúng tôi tổng hợp như sau:

**Bảng 5.** Những khó khăn của GV khi GDGT cho HS tiểu học

STT	Ý kiến	Tần số
1	Tài liệu liên quan để cung cấp cho GV còn ít. Chủ yếu là trong sách giáo khoa. Trang thiết bị thiếu	60
2	Ngại nói về vấn đề GDGT và tình dục liên quan đến sinh sản vì đây là vấn đề tế nhị, mang tính nhạy cảm	55
3	Một số GV trẻ sẽ gặp khó khăn khi dạy vấn đề này. Những nội dung này đòi hỏi có kinh nghiệm	10
4	Nếu dạy không khéo sẽ phản tác dụng, khơi gợi tính tò mò, không chính đáng, đôi khi là hiểu lệch, hiểu sai	35
5	Chưa có một chương trình cụ thể để dạy. Nội dung truyền tải chưa rõ ràng, nói đến giới hạn nào?	69
6	Kiến thức quá trừu tượng nên GV khó giải thích	60
7	Chưa được tập huấn kĩ	63
8	Nội dung bài “Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào?”. Nội dung bài học chưa thật sinh động	45
9	Không đủ thời gian để giảng dạy	2
11	Khó giải thích về vấn đề quan hệ tình dục cho những đứa trẻ mới 9 – 10 tuổi	48
12	Cần được hỗ trợ thêm tư liệu qua công nghệ thông tin để việc giảng dạy hiệu quả hơn	54

Khó khăn đầu tiên GV cho rằng kiến thức rất nhạy cảm và khó diễn đạt nhưng tư liệu dạy học lại quá ít, chủ yếu chỉ là những hình ảnh khô khan trong sách giáo khoa. Kết quả này được chứng minh khi GV dạy bài “Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào?”, phần lớn họ né tránh hoặc dạy một cách qua loa, đại khái. Một số GV trẻ cho rằng GDGT đòi hỏi phải có kinh nghiệm nên họ gặp rất nhiều khó khăn. Do đó dẫn đến GV lo lắng rằng “*Nếu dạy không khéo sẽ phản tác dụng, khơi gợi tính tò mò, không chính đáng, đôi khi là hiểu lệch, hiểu sai*”.

GDGT thực sự đang là nội dung mà gia đình và nhà trường đều rất quan tâm.

Ngoài những nội dung trong sách giáo khoa thì việc GDGT ở trường tiểu học chưa được quan tâm đồng bộ và chưa có chương trình cụ thể rõ ràng. Do đó xây dựng hệ thống kiến thức về giới tính một cách đầy đủ và khoa học là rất cần thiết. Mặt khác, khi triển khai nội dung và tổ chức hoạt động GDGT đòi hỏi phải có những phương pháp phù hợp và đặc trưng. Ví dụ không thể ghép chung cả bé trai và bé gái để dạy vệ sinh kinh nguyệt... Tuy nhiên với những khó khăn mà GV đề cập ở trên, chúng tôi nhận thấy GV cần có những phương tiện dạy học hấp dẫn hơn, thiết thực hơn để giúp HS cũng như GV không ngại ngần khi đề cập đến vấn đề nhạy cảm này. Mặt khác

việc trang bị kiến thức khoa học này cho GV một cách hệ thống là rất quan trọng, giúp họ có thể tự tin khi dạy GDGT.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành thiết kế một số nội dung và hoạt động dạy học tương ứng, nhằm giúp GV biết cách sử dụng và khai thác các tư liệu dạy học để HS có thể tiếp thu nội

dung GDGT một cách nhẹ nhàng và khoa học.

**3.2. Thiết kế các nội dung GDGT cho học sinh lớp 4, 5**

Trên cơ sở lí luận và thực tiễn khảo sát thực trạng GDGT cho HS tại một số trường tiểu học, chúng tôi đã thiết kế một số hoạt động GDGT như sau:

STT	Nội dung	Hoạt động
1	Tuổi dậy thì	Xem phim: Tuổi dậy thì
		Trò chơi “Ô chữ kì diệu”
		Thi kể tên “Những thay đổi của cơ thể khi đến tuổi dậy thì”
2	Kinh nguyệt	Xem phim: Kinh nguyệt
		Trò chơi “Nhân vật em yêu”
		Tìm hiểu “Những chỗ riêng tư”
3	Vệ sinh kinh nguyệt	Xem phim: Vệ sinh kinh nguyệt
		Trò chơi “Đúng/Sai”
		Trò chơi “Khuyên bạn”
4	Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào?	Xem phim “Cu Tí đi đâu?”
		Trò chơi: “Ô chữ bí mật”
		Tìm hiểu về “Sự thụ tinh” Xem phim “Cuộc đua vĩ đại”
		Tìm hiểu “Quá trình hình thành và phát triển của bào thai” Xem phim “Thế giới trong bụng mẹ”

Chúng tôi cho rằng sử dụng các dữ liệu điện tử là một phương tiện hỗ trợ đắc lực cho dạy học các nội dung trên. Dữ liệu điện tử vừa có thể giúp cho GV truyền tải nội dung một cách nhẹ nhàng, vừa phù hợp với tư duy trực quan và nhận thức cảm tính của HS tiểu học. Qua dữ liệu đó GV có thể khai thác các thông tin khoa học bằng những trò chơi học tập và HS được tham gia vào hoạt động nhận thức một cách tự nhiên. Từ đó những kiến thức về giới tính trở thành một vấn

đề rất bình thường và HS cảm thấy thích thú khám phá những điều kì diệu của cuộc sống.

Sau khi chuẩn bị các dữ liệu điện tử, chúng tôi thiết kế các giáo án mẫu và thử nghiệm tại một số trường tiểu học. Trong nội dung bài viết này chúng tôi trình bày một số hoạt động dạy học về GDGT sử dụng dữ liệu điện tử như sau:

**Nội dung 1. Tìm hiểu về tuổi dậy thì (cho cả HS nam và nữ)**

① Hoạt động 1. Xem phim “Tuổi dậy thì”

Dữ liệu điện tử được sử dụng là đoạn phim “Tuổi dậy thì” dài 1 phút 45 giây. Nội dung đoạn phim là một tình huống về những biểu hiện tuổi dậy thì của cô bé Lucy. Bên cạnh đó luôn có sự giúp đỡ của người mẹ và có những lời khuyên đầy bổ ích, hóm hỉnh của bác sĩ Buke. Đoạn phim không sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành mà sử dụng thuật ngữ mô tả tương tự như vùng núi đồi, vùng tam giác... để nói về những vùng nhạy cảm trên cơ thể bạn nữ.

② Hoạt động 2. Trò chơi “Ô chữ kì



diệu”

Chúng tôi khai thác dữ liệu trên thông qua trò chơi “Ô chữ kì diệu” với 8 câu hỏi xoay quanh đoạn phim “Tuổi dậy thì”. Từ khóa của ô chữ là “hành kinh” nhằm hướng HS đến nội dung của tiếp theo.

③ Hoạt động 3. Thi kể tên “Những thay đổi của cơ thể khi đến tuổi dậy thì”

Hoạt động này nhằm củng cố kiến thức vừa học. GV có thể tổ chức dưới hình thức thi đua nhóm, nhóm có thể giữ nguyên hoặc thay đổi. Các nhóm thi kể thật nhanh những dấu hiệu của tuổi dậy thì mà các em đã tìm hiểu.

**Nội dung 2. Hiện tượng kinh nguyệt (dành cho HS nữ)**

① Hoạt động 1. Xem phim “Kinh nguyệt”

Dữ liệu điện tử được sử dụng là đoạn phim “Kinh nguyệt” dài 2 phút 25 giây. Nội dung đoạn phim là một tình huống ngộ nghĩnh mà cô bé Lucy gặp phải, đó là tin đồn phổ biến: “Sắp tới ngày đèn đỏ, nếu bị con trai nắm tay sẽ có em bé.”. Chính vì lời đồn này mà cô bé đã tìm hiểu về chu kỳ kinh nguyệt và tỏ ra lo lắng khi bị trẻ kinh. Nắm bắt được tâm lí của con, mẹ Lucy nhẹ nhàng khuyên nhủ và cùng với bác sĩ Buke đã cung cấp thêm thông tin về ngày “đèn đỏ” cho cô bé.



② *Hoạt động 2. Trò chơi “Nhân vật em yêu”*

Để khai thác dữ liệu trên chúng tôi đã thiết kế trò chơi “Nhân vật em yêu” với 6 câu hỏi dạng trắc nghiệm. Ô chữ bí mật của trò chơi này là “Sinh sản”. Mục đích khi thiết kế ô chữ này để nhấn mạnh cho HS thấy sự xuất hiện tượng kinh nguyệt ở tuổi dậy thì hoàn toàn có khả năng sinh sản. Qua đó GV cần nhắc nhở HS phải biết tự bảo vệ mình. Thông qua trò chơi GV có thể dẫn dắt HS đến các kỹ năng tự bảo vệ mình như: không ai có quyền đụng chạm vào những vùng nhạy cảm, những chỗ riêng tư, tránh đi nơi đường vắng...

③ *Hoạt động 3. Trò chơi “Những chỗ riêng tư”*

Trò chơi học tập này nhằm cung



② *Hoạt động 2. Trò chơi “Đúng/Sai”*

Nhằm khai thác đoạn phim “Vệ sinh kinh nguyệt” chúng tôi đã thiết kế trò chơi học tập “Đúng/Sai”, HS làm việc cá nhân, điền đúng hoặc sai vào bảng GV đã chuẩn bị trước.

③ *Hoạt động 3. Trò chơi “Khuyên bạn”*

Trò chơi học tập này nhằm củng cố cho HS những điều nên làm và không

cấp cho HS biết những vị trí riêng tư trên cơ thể. Trong trò chơi này GV cần chuẩn bị cho mỗi nhóm một số hình bông hoa nhỏ, HS có nhiệm vụ dán những bông hoa đó lên những chỗ mà em cho là riêng tư.

**Nội dung 3. Vệ sinh kinh nguyệt**

① *Hoạt động 1. Xem phim “Vệ sinh kinh nguyệt”*

Dữ liệu điện tử được sử dụng là đoạn phim “Vệ sinh kinh nguyệt” dài 3 phút 14 giây. Đoạn phim đưa ra tình huống và cách xử lý của bạn gái khi bị dính máu kinh ra ngoài trong ngày “đèn đỏ”. Thông qua bác sĩ Buke và mẹ Lucy để đưa ra những lời khuyên hữu ích cho bạn Lucy và các bạn nhỏ biết giữ gìn vệ sinh, ăn uống, nghỉ ngơi như thế nào trong những ngày này.



nên làm trong thời gian hành kinh.

Với trò chơi này GV chuẩn bị một số hình ảnh và thẻ từ ở dưới mỗi hình về những việc nên làm hoặc không nên làm trong những ngày bị “đèn đỏ”. HS hoạt động theo nhóm 4 HS thảo luận và dán những hình đó vào giấy A3 theo hai cột: Nên/Không nên.

**Nội dung 4. Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào?**

① *Hoạt động 1. Xem phim “Cu Tí*



đi đâu?” – Trò chơi “Ô chữ bí mật”

Đoạn phim “Cu Tí đi đâu?” được thiết kế bằng phần mềm Macro Media Flash 8.0 cùng với một số phần mềm khác. Đoạn phim này dài 3 phút 7 giây với nhân vật chính là chú tinh trùng nhỏ tên là Cu Tí. Cu Tí là người duy nhất chiến thắng trong cuộc thi bơi, sau đó có một em bé chào đời nhưng chẳng ai biết Cu Tí đã đi đâu.

Để khai thác đoạn phim “Cu Tí đi đâu?”, chúng tôi đã thiết kế trò chơi học tập “Ô chữ bí mật” nhằm giúp HS nắm kiến thức tốt trong một môi trường học tập, thi đua thân thiện. Ô chữ bí mật là SỰ THỤ TINH

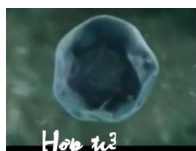
② *Hoạt động 2. Tìm hiểu về “Sự thụ tinh”* – Xem phim “Cuộc đua vĩ đại”

Để tìm hiểu về sự thụ tinh và cũng để thư giãn giữa giờ học, chúng tôi sử dụng đoạn phim vui nhộn tên là “Cuộc đua vĩ đại”. Đoạn phim nói về cuộc đua của

những chú tinh trùng nhỏ, rất nhiều chú tinh trùng gặp được trứng nhưng chỉ một chú tinh trùng đặc biệt, một chú tinh trùng tốt nhất mới có thể chui được vào trứng.

③ *Hoạt động 3. Tìm hiểu về “Quá trình hình thành và phát triển của bào thai”* – Xem phim “Thế giới trong bụng mẹ”

Sau khi tìm hiểu về “Sự thụ tinh”, HS sẽ được tìm hiểu về “Quá trình hình thành và phát triển của bào thai”, đây là một kiến thức khá khó đối với HS. Chỉ với những hình ảnh đơn giản, ngôn ngữ khô khan trong sách giáo khoa, HS sẽ khó mà tiếp thu kiến thức này. Vì vậy, để tìm hiểu về nội dung này chúng tôi tiến hành cho HS xem đoạn phim khoa học “Thế giới trong bụng mẹ” kết hợp với phiếu học tập. Thông qua đoạn phim “Thế giới trong bụng mẹ”, HS có thể hình dung ra được quá trình phát triển của cơ thể khi ở trong bụng mẹ.



Hợp tử



Phôi



Thải nhi khoảng 12 tuần tuổi



Thải nhi khoảng 20 tuần tuổi



Thải nhi khoảng 38 - 39 tuần tuổi

### 3.3. Thực nghiệm

Các nội dung trên được chúng tôi tiến hành thực nghiệm tại một số trường tiểu học đã khảo sát ban đầu để đánh giá hiệu quả của các thiết kế. Kết quả cho thấy:

#### 3.3.1. Đối với giáo viên

Sau khi tiến hành thực nghiệm trả lời câu hỏi: “Nội dung này có phù hợp với HS không?” thì hầu hết GV (cả nam và nữ) đều cho rằng rất phù hợp. Nội dung các hoạt động thiết kế hoàn toàn phù hợp với mục tiêu bài học đã đề ra.

Điều này cho phép chúng tôi nhận định rằng các hoạt động dạy học đó cung cấp đầy đủ cho HS những kiến thức cơ bản theo từng nội dung bài học về GDGT. Đặc biệt việc sử dụng phương pháp và phương tiện dạy học rất hợp lí, thông qua việc kết hợp giữa trò chơi học tập, hoạt động nhóm và những đồ dùng dạy học làm cho các nội dung giáo dục trở nên đơn giản, tự nhiên và sinh động. Sau khi tham dự, GV đều có chung một nhận xét, đó là: GDGT cho HS sử dụng dữ liệu

điện tử phù hợp mang lại hiệu quả dạy học rất cao và khắc phục được những khó khăn mà trong khảo sát GV đưa ra.

### 3.3.2. Đối với học sinh

Khi được hỏi về kiến thức đã học được thông qua các hoạt động GDGT thì có 91,3% đến 100% HS cho rằng những kiến thức trên rất bổ ích với các em. Mặt khác, rất nhiều HS còn chia sẻ những ý kiến khác về nội dung GDGT, như:

- Với nội dung “Tuổi dậy thì”: “*Vì hoạt động này cho em biết tuổi mới lớn của các bạn nữ. Em rất vui khi được tham gia tiết học này.*”; “*Hoạt động này giúp em hiểu thêm và không lo sợ về tuổi dậy thì nữa.*”; hay “*Vì khi phát triển chúng ta có thể biết chỗ nào bình thường và không bình thường.*”

- Với nội dung “Kinh nguyệt”: “*Vì tiết học này giúp em hiểu biết về chỗ kín và giúp em biết về kinh nguyệt.*”; “*Vì em đã đến tuổi dậy thì. Em rất sợ nhưng sau khi học nó em không còn sợ nữa.*”; hay một số ý kiến rất ngộ nghĩnh như: “*Vì nó giúp em chống được mọi thứ có thể sinh*

*sản.*”; “*Vì em thấy và biết vì sao không cho con trai chạm vào vùng nhạy cảm.*”

Từ những kết quả thu thập được từ phía HS, có thể nói những nội dung GDGT đã thiết kế khá phù hợp với lứa tuổi. Với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, GV có thể đem đến cho các em những bài học nhẹ nhàng, chính xác về nội dung và thoải mái về tâm lí. Đồng thời trang bị những kĩ năng sống cơ bản, giúp các em luôn tự tin và hiểu biết trong cuộc sống.

## 4. Kết luận

GDGT sẽ thực sự trở thành một nội dung hấp dẫn và bổ ích cho HS nếu như GV được trang bị đầy đủ kiến thức khoa học về vấn đề này. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của các phương tiện dạy học sẽ giúp GV triển khai những nội dung GDGT một cách thoải mái, tự nhiên và mang lại hiệu quả cao. Thông qua nghiên cứu này, chúng tôi cho rằng việc sử dụng dữ liệu điện tử là một giải pháp rất hiệu quả hỗ trợ cho dạy học và giải quyết rất nhiều vấn đề khó khăn trong GDGT đối với HS lớp 4 và 5 ở tiểu học.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Thu Hương, Bùi Ngọc Sơn (2008), *Giáo dục giới tính tuổi vị thành niên*, Nxb Giáo dục.
2. Phan Lê Đông Phương (2010), *Nói chuyện giới tính với con trẻ*, Nxb Đồng Nai.
3. Thu Trang (2011), *Chạm trán với kẻ quấy rối, xâm hại tình dục*, Nxb Phụ nữ.
4. <http://vienthongke.vn/thu-gian/1237-giat-minh-voi-ti-le-nao-pha-thai-cua-hoc-sinh-sinh-vien>
5. <http://www.thanhniem.com.vn/pages/20121205/viet-nam-nam-trong-cac-nuoc-co-ty-le-pha-thai-cao-nhat-the-gioi.aspx>
6. <http://www.baomoi.com/Giao-duc-gioi-tinh-cho-hoc-sinh-tieu-hoc-Khong-bao-gio-la-qu-a-som/59/7997298.epi>
7. <http://hsvnt.vn/159/giao-duc-gioi-tinh-cho-hoc-sinh-can-ve-cho-huou-chay-dung-duong/>
8. <http://www.giaoducgioitinh.org.vn>
9. <http://www.dianaischool.com>

**PHỤ LỤC 1**  
**PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG**  
**VIỆC DẠY HỌC GIÁO DỤC GIỚI TÍNH Ở LỚP 4, 5**

Tên giáo viên:.....

Trường:.....Lớp:.....

Đánh dấu X vào ô vuông (☐) mà theo quý thầy cô là phù hợp hoặc điền tiếp vào chỗ trống.

**Câu 1.** Việc đưa các nội dung giáo dục giới tính vào nhà trường tiểu học có cần thiết hay không?

Rất cần thiết

Cần thiết

Không cần thiết

Vì sao chọn 1 trong 3 đáp án trên?

.....

**Câu 2:** Theo thầy (cô), những kiến thức về giáo dục giới tính: sự sinh sản, nam và nữ, vệ sinh tuổi dậy thì... được tích hợp trong môn khoa học lớp 5 có phù hợp hay chưa?

Phù hợp

Không phù hợp. Vì sao?

.....

**Câu 3:** Theo thầy (cô) cần dạy nội dung về giáo dục giới tính nào cho học sinh lớp 4, 5?

(Đánh dấu X vào những nội dung mà thầy (cô) lựa chọn)

NỘI DUNG	CHỌN
Tuổi dậy thì (các dấu hiệu của tuổi dậy thì, hiện tượng kinh nguyệt, mộng tinh)	
Vệ sinh tuổi dậy thì	
Sự thụ tinh, sự sinh sản ở người	
Vai trò của nam và nữ	
Phòng tránh xâm hại khi đi trên đường vắng	
Ở nhà một mình	
Xúc cảm giới tính	
Phòng chống HIV – AIDS	
.....	

**Câu 4:** Những khó khăn nào thầy (cô) gặp phải khi dạy học về giáo dục giới tính?

.....

*Xin cảm ơn quý thầy cô đã cộng tác với chúng tôi!*

**PHỤ LỤC 2**  
**PHIẾU ĐIỀU TRA VỀ KẾT QUẢ**  
**SAU KHI THAM GIA CÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH**

Khảo sát về kết quả sau khi tham gia các nội dung giáo dục giới tính của chúng tôi.

Tên giáo viên:.....

Trường:.....Lớp:.....

Tên nội dung:.....

Đánh dấu X vào ô vuông (☐) mà theo quý thầy cô là phù hợp hoặc điền tiếp vào chỗ trống.

**Câu 1:** Nội dung này có phù hợp với học sinh không?

Rất phù hợp

Phù hợp

Không phù hợp

**Câu 2:** Nội dung này đã cung cấp cho học sinh những kiến thức gì?

.....

**Câu 3:** Phương pháp và phương tiện dạy học có phù hợp với học sinh không? Vì sao?

Có

Không

Vì sao?

.....

**Câu 4:** Quý thầy cô có thể sử dụng tư liệu này vào tiết học nào?

.....

**Câu 5:** Nhận xét chung về nội dung và cách thức triển khai dạy học các nội dung giáo dục giới tính

*Ưu điểm*

.....

*Hạn chế*

.....

*Xin cảm ơn quý thầy cô đã cộng tác với chúng tôi!*

**PHỤ LỤC 3**  
**PHIẾU ĐIỀU TRA VỀ KẾT QUẢ SAU**  
**KHI THAM GIA CÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH**

Khảo sát về kết quả sau khi tham gia các nội dung giáo dục giới tính của chúng tôi

Tên học sinh:.....

Trường:.....Lớp:.....

Đánh dấu X vào ô vuông (  ) mà theo em là phù hợp hoặc điền tiếp vào chỗ trống.

*Nội dung em tham gia:* .....

**Câu 1:** Em có thích nội dung này không?

Rất thích

Thích

Không thích

**Câu 2:** Em thích hoạt động nào trong nội dung này?

.....

**Câu 3:** Em không thích hoạt động nào trong nội dung này? Vì sao?

.....

**Câu 4:** Nội dung này có bổ ích đối với em hay không? Vì sao?

Có

Không

**Vì sao?**

.....

*Xin cảm ơn các em đã cộng tác với chúng tôi!*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-5-2013; ngày phản biện đánh giá: 09-9-2013;  
 ngày chấp nhận đăng: 05-6-2015)